

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2022 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2022/QĐ-ST ngày 15/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Diễm M**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Trương Văn L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Diễm M trình bày: Vào năm 2018, chị Trịnh Thị Diễm M và anh Trương Văn L tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/9/2018. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L ghen

tuông vô cớ, vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị M về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 07/2022. Xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị M xin được ly hôn với anh L. Chị M và anh L chung sống không có con chung, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Diễm M, cho chị M ly hôn với anh Trương Văn L; về con chung không có nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn chị Trịnh Thị Diễm M và bị đơn anh Trương Văn L. Bị đơn anh L đang cư trú tại Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trương Văn L đã được Tòa án tổng đạt đúng và đầy đủ các văn bản tố tụng, được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh L không đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay cung cấp lời khai cho Tòa án. Anh L được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do

đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh L theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Vào năm 2018, chị Trịnh Thị Diễm M và anh Trương Văn L tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn vào ngày 05/9/2018, nên hôn nhân của chị M và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M xác định vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về tiền bạc, anh L ghen tuông vô cớ và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị M không chung sống với anh L mà về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2022 đến nay. Mặt khác, theo Biên bản xác minh ngày 26/8/2022, chính quyền địa phương xác định vợ chồng chị M và anh L chung sống xảy ra mâu thuẫn nên chị M bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng chung sống không có con chung. Như vậy, sự việc chị M và anh L chung sống và xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 7/2022 đến nay có thật trên thực tế. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị M và anh L đã không còn chung sống từ tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng không tự nguyện chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là vi phạm Điều 2 và Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp.

Về con chung chị Trịnh Thị Diễm M xác định vợ chồng chung sống chung sống không có con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của chị M phù hợp với thông tin địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân, về con chung theo như Biên bản xác minh ngày 26/8/2022. Do đó, có cơ sở xác định chị M và anh L chung sống không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, chị M không yêu cầu giải quyết và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh L về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về nợ chung chị M xác định không có nợ chung và Tòa án cũng không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh L về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trịnh Thị Diễm M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Diễm M đối với anh Trương Văn L. Cho chị Trịnh Thị Diễm M được ly hôn anh Trương Văn L.

2. Về con chung: Chị Trịnh Thị Diễm M và anh Trương Văn L không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Diễm M không yêu cầu giải quyết và anh Trương Văn L cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trịnh Thị Diễm M xác định không có nợ chung và anh Trương Văn L cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Diễm M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0004244 ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị M và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. G;
- Chi cục THADS Tx. G;
- Các đương sự;
- UBND phường Láng Tròn;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt